

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 54/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX

(01- SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	75	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	13	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	393	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	30	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	29	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	302	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	161	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	76	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	460.5	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện:

SIC-96939

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:

HỒ ĐÌNH GIỚI

Ký:

Ngày: 06/ 01 / 2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 06 Tháng 01 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 07/01/2025, Tháng 01, Năm 2025



HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 802/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX

(2 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng:

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải: : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thu, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	280.99	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	428.4	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu:

Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện:

Ngày xuất cảng:

Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện:

51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi

Ký:

Ngày: 10/01/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 1 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường



TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 10 Tháng 1 Năm 2025

GIAM ĐỐC



HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: <u>113/2025</u> /1-2-3-4-5-6.029.VX (3 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT : ĐT :					
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	918.5	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	255	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu nhập:..... Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện: 54Y-2232					
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Nguyễn Văn Trãi		Ký: <u>[Chữ ký]</u> Ngày: 14/01/2025			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 14 Tháng 1 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày <u>16</u> Tháng <u>01</u> Năm <u>2025</u>  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 17212025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (5 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	22	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	77	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	819	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	83	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	1096	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	228	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 54V-9009

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Ngọc Sang Ký: Ngày: 20/01/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 20 Tháng 1 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày...20...Tháng...1...Năm...25.....

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số 173/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (4 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1321.4	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	300.9	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-36842

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Hải Ký: Ngày: 20/01/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 20 Tháng 1 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày...Tháng...Năm...

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 18562025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (6 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN** Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : **CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM** Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thanh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thanh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	684.8	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	123.25	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Su Ngày: 21/01/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: _____ Ngày: _____

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 1 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

Trương Anh Tuấn

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày 24 Tháng 01 Năm 2025
GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số: <u>50/2025</u> /1-2-3-4-5-6.029.VX			(7 - SVN/2025)		
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh					ĐT: 028 38770847		
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An					ĐT: 02723779495		
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 :			không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)		
Địa chỉ văn phòng :					ĐT :		
Địa chỉ cơ sở :					ĐT :		
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM					Mã số QLCTNH: 79.005445.T		
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	65	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	874	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	75	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	533	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/ đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :			Cửa khẩu nhập:		
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :			Cửa khẩu xuất :		
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện: 51C-96434		
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:					Hồ Hữu Nghi Ký: <u>[Chữ ký]</u> Ngày: 05/02/2025		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:					Ký: Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 5 Tháng 2 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN					8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày <u>5</u> Tháng <u>2</u> Năm <u>2025</u>  HỒ THỊ KIM HÀ		

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 5471/2025/1-2-3-4-5-6.029.VX

(8 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng:

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			0	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1187.6	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	136	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	505	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu:

Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện:

Ngày xuất cảng:

Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện:

51C-36842

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:

Nguyễn Văn Hải

Ký:

Ngày:

12/02/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 12 Tháng 2 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường



TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 24 Tháng 2 Năm 2025



HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số: 331/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(9 - SVN/2025)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thanh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thanh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			0	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	832	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	12	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	599	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C-96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 	Ngày: 13/02/2025		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 2 Năm 2025 Trương Phong Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 13 Tháng 2 Năm 2025  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 381/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (11 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	689	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	221	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	27	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	203	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1040	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 18/02/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 18 Tháng 2 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày 18 Tháng 2 Năm 2025

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 595/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (12 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	2608	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	1476.5	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 19/02/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 19 Tháng 2 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 19 Tháng 2 Năm 2025

HỒ THỊ KIM HẠ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI				Số: <u>499/2025</u> /1-2-3-4-5-6.029.VX (15 - SVN/2025)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh DT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An DT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : DT : Địa chỉ cơ sở : DT :							
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh DT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh DT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1225.5	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	506	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		 Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện:		51C-96434	
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:				Hồ Hữu Nghi		Ký: Ngày: 28/02/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 28 Tháng 2 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 28 Tháng 02 Năm 2025  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 521/2025 1-2-3-4-5-6.029.VX

(16 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng:

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải: : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	972.3	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	340	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu:

Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện:

Ngày xuất cảng:

Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện:

54Y-2232

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:

Nguyễn Văn Trãi

Ký: [Chữ ký]

Ngày:

03/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 3 Tháng 3 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường



TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 03 Tháng 03 Năm 2025

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 558/W 1-2-3-4-5-6.029.VX (17 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN** Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : **CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM** Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	155	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	17	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	292	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	313	TĐ,TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	20.4	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	426	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	524	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 06/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 06 Tháng 3 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày 27 Tháng 3 Năm 2025
GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 633/2025 1-2-3-4-5-6.029.VX (0 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	14	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	2	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	374	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	20	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	429	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1840	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-36842

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 13/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 3 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày.....Tháng.....Năm.....

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 631/2025-2-3-4-5-6.029.VX (0 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2: không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	884.3	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	391	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 54Y-2232

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Minh Đức Ký: Ngày: 13/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 3 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,

Ngày..... tháng..... năm.....

HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: <u>680/2025</u> /1-2-3-4-5-6.029.VX (21 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có Địa chỉ văn phòng: Địa chỉ cơ sở:		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT: ĐT:					
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	6	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	722	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	217	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	8	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	498	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện:		Nước nhập khẩu: Ngày xuất cảng: Cửa khẩu nhập: Cửa khẩu xuất:					
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện: 54V-9009					
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>Nguyễn Ngọc Sang</u>		Ký: <u>[Chữ ký]</u> Ngày: 18/03/2025					
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký: Ngày:					
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày <u>18</u> Tháng <u>3</u> Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày <u>18</u> Tháng <u>3</u> Năm <u>2025</u> GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 70/2025/2-3-4-5-6.029.VX (22 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	865.8	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	272	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 54V-9009

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Ngọc Sang Ký: Ngày: 20/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 20 Tháng 3 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 29 Tháng 3 Năm 2025

HỒ THỊ KIM HÁ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 7201071-2-3-4-5-6.029.VX (23 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN** Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2: không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : **CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM** Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	3550.3	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kết); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 21/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 3 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4. Long An,
Ngày 21 Tháng 3 Năm 2025

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 794/2025 1-2-3-4-5-6.029.VX

(24 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

ĐT :

3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thu, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	10	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	669.5	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	21.25	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	349	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	155	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:

Hồ Hữu Nghi

Ký:

Ngày:

24/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 24 Tháng 3 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường



TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,

Ngày.....Tháng.....Năm 2025



HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 766/2025 11-2-3-4-5-6.029.VX

(25 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng:

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Khai khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	3732	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu:

Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện:

Ngày xuất cảng:

Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện:

51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:

Hồ Hữu Nghi

Ký:

Ngày:

26/03/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 26 Tháng 3 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường



TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 26 Tháng 3 Năm 2025



HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 82112025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (02- SVN/2025)

1.Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN** Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không cóSố Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng :ĐT :
Địa chỉ cơ sở :ĐT :

3.Chủ nguồn thải : **CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM** Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	10 ✓	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	655 ✓	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	3080 ✓	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	240 ✓	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TD (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu NghiKý: Ngày: 01 / 04 / 2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 01 Tháng 04 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Long An, Ngày 11 Tháng 04 Năm 2025
GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 858/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (27 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN** Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : **CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM** Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1175	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	102	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 50H-81247

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Minh Đức Ký: Ngày: 04/04/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 4 Tháng 4 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4. Long An,
Ngày 26 Tháng 4 Năm 2025
GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		Số: 8806/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI (28 - SVN/2025)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	2247.26	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	585	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/ đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C-96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:				Hồ Hữu Nghi		Ký: 	Ngày: 08/04/2025
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____		Ngày: _____	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày..... Tháng..... Năm.....			
TP Hồ Chí Minh, Ngày: 8 Tháng 4 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 881/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX

(29 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

ĐT :

3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	2	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	1398	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	42	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	472	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-36842

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Hải Ký: Ngày: 08/04/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 5/8 Tháng 4 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm.....

GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số: <u>904/2025</u> /1-2-3-4-5-6.029.VX			(30 - SVN/2025)		
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh					ĐT: 028 38770847		
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An					ĐT: 02723779495		
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 :			không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)		
Địa chỉ văn phòng :					ĐT :		
Địa chỉ cơ sở :					ĐT :		
3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM					Mã số QLCTNH: 79.005445.T		
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	88	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	470.3	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	1679.4	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lạp/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện:		51C-96434	
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:				Hồ Hữu Nghi	Ký: 	Ngày: 10/04/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____	Ngày: _____		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 4 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 915/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (31 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1808	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	1667.9	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 11/04/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 4 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày.....Tháng.....Năm.....

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 983/2025 /1-2-3-4-5-6.029.VX (35 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN** Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : **CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM** Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thái bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	15	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thái	x			16 01 06	10	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thái có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thái hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thái	x			18 01 01	63	TĐ
7	Bao bì cứng thái bằng nhựa	x			18 01 03	22	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thái	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thái bằng vật liệu khác	x			18 01 04	64	TĐ
10	Bùn thái có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	3523	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	7	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thái	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thái bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thái có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	278	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 54V-9009

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Ngô Ngọc Sơn Ký: [Chữ ký] Ngày: 18/04/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 18 Tháng 4 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày 21 Tháng 4 Năm 2025

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 984/2025/1-2-3-4-5-6.029.VX

(36 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng:

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải: : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Khai khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	13	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	910	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/ đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu: Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 18/04/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 18 Tháng 4 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường



TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 18 Tháng 4 Năm 2025



HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 1007/2025/1-2-3-4-5-6.029.VX

(38 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng:

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải: : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	55	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	25	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	205	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	368.7	TĐ/TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	384	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	39	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu:

Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện:

Ngày xuất cảng:

Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện:

51C-96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:

Hồ Hữu Nghi

Ký:

Ngày:

21/04/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

d

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 4 Năm 2025

Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường



TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày... Tháng... Năm...

GIÁM ĐỐC



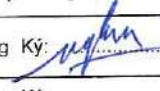
HỒ THỊ KIM HẠ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
Số:		/1-2-3-4-5-6.029.VX (39 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh		ĐT: 028 38770847					
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An		ĐT: 02723779495					
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)					
Địa chỉ văn phòng :		ĐT :					
Địa chỉ cơ sở :		ĐT :					
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	3	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	169	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	467.3	TĐ, TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	77.35	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	32	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0.4	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phụ ,'		51C-96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hỗ Hữu Nghi		Ký:	Ngày: 22/04/2025		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		d		Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm.....			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 22 Tháng 4 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				GIÁM ĐỐC			
				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
Số:		/1-2-3-4-5-6.029.VX (40 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh		ĐT: 028 38770847					
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An		ĐT: 02723779495					
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)					
Địa chỉ văn phòng :		ĐT :					
Địa chỉ cơ sở :		ĐT :					
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	8	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	283	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	469.4	TĐ, TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	34	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	162	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phụ , '		51C-96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hồ Hữu Nghi		Ký:	Ngày: 25/04/2025		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		d		Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm.....			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 4 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường				GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

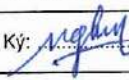
TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX		(42 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT : ĐT :					
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	10	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKDT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	179	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	13	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	257	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	3820	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tân thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu nhập:..... Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phụ , '		51C-96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hồ Hữu Nghi		Ký: 		Ngày: 06/05/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		d		Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 6 Tháng 5 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIẤM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ TP HỒ CHÍ MINH		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số:		/1-2-3-4-5-6.029.VX		(43 - SVN/2025)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT : ĐT :					
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	4	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	145	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	481.9	TĐ, TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	102	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	134	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu nhập : Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện:		51C-96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hồ Hữu Nghi		Ký:		Ngày: 09/05/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		d		Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 9 Tháng 5 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

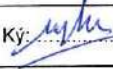
TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX	(44 - SVN/2025)				
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT : ĐT :					
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	15	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	559.3	TĐ, TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	117.3	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	120	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1560	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	298	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu nhập: Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện: 54V-9009					
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Nguyễn Ngọc Sang		Ký:  Ngày: 13/05/2025			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 5 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX	(46 - SVN/2025)				
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh DT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An DT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) DT : DT :					
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh DT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh DT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thu, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	130	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	516	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	25	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x		..	18 01 04	404	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	53	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu nhập:..... Cửa khẩu xuất :.....					
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện: 51C-96434					
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 21/05/2025					
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký: Ngày:					
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 5 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ					

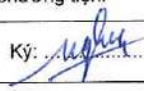
TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI (47 - SVN/2025)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải :		CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM		Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	7	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	7	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	842.7	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	187	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	178	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	72	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện:		54V-9009	
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:				Nguyễn Ngọc Sang Ký: 		Ngày: 23/05/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 23 Tháng 5 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			
 TRƯƠNG ANH TUẤN							

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX		(48 - SVN/2025)			
CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI 1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải :		: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM		Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng :		Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở :		Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	4	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	864.2	TĐ,TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	221	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	163	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	27	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện:		54V-9009			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Nguyễn Ngọc Sang		Ký: 	Ngày: 26/05/2025		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 26 Tháng 5 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN		8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX (50 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT : ĐT :					
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	598	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	545	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	7	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	836	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu nhập:..... Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện:		51C-96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hồ Hữu Nghi		Ký:		Ngày: 03/06/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký:		Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 3 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIẤM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI (51 - SVN/2025)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	852.5	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	238	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện:		54V-9009	
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:				Nguyễn Ngọc Sang Ký: 		Ngày: 03/06/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 3 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		SỐ: /1-2-3-4-5-6.029.VX		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI (52 - SVN/2025)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	988.8	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	102	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện:		54V-9009	
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:				Nguyễn Ngọc Sang Ký: 		Ngày: 06/06/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 6 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX		(53 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT : ĐT :					
3.Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	32	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	364	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	216	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	659	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện :		 Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 54V-9009			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Ngọc Sang				Ký: 		Ngày: 09/06/2025	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 9 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIẤM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX (0 - SVN/2025)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không cóSố Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng :ĐT :
Địa chỉ cơ sở :ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAMMã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1846	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ,TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2007.8	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Có lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4Số hiệu phương tiện: 51C-96434

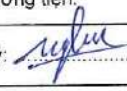
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 13/06/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 6 Năm 2025
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường


8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An,
Ngày.....Tháng.....Năm.....
GIẤM ĐỐC
HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số:	/1-2-3-4-5-6.029.VX		(58 - SVN/2025)		
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh DT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An DT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : DT : Địa chỉ cơ sở : DT :							
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh DT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh DT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	5	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	204	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	219	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	63	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2080	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu nhập : Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện:		51C-36842			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Nguyễn Văn Hải		Ngày: 16/06/2025			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký:		Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 16 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
Số:		/1-2-3-4-5-6.029.VX (60 - SVN/2025)					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh		ĐT: 028 38770847					
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An		ĐT: 02723779495					
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)					
Địa chỉ văn phòng :		ĐT :					
Địa chỉ cơ sở :		ĐT :					
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	881.4	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	119	TĐ,TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	251	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	200	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện:		54V-9009			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Nguyễn Văn Sang		Ký: 	Ngày: 20/06/2025		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký:		Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 20 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường		8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC					
 TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI (61 - SVN/2025)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Khai khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	394	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	402	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	34	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	171	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C-96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 	Ngày: 23/06/2025		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 23 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số:	/1-2-3-4-5-6.029.VX		(62 - SVN/2025)		
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có Địa chỉ văn phòng: Địa chỉ cơ sở:		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT: ĐT:					
3. Chủ nguồn thải: : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Khai CTNH chuyên giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	171.5	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	17.8	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	0	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện:		Nước nhập khẩu: Ngày xuất cảng:		Cửa khẩu nhập: Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện:		51C-96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hồ Hữu Nghi		Ngày: 24/06/2025			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký:		Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận để thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày: 24 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
		Số:	(63 - SVN/2025)				
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Địa chỉ văn phòng : Địa chỉ cơ sở :		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) ĐT : ĐT :					
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	0	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	11	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	0	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	756	TĐ, TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	36.55	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	250	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	0	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phỏng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	73	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/ đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu nhập:..... Cửa khẩu xuất :.....					
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện: 51C-96434					
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:		Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 25/06/2025					
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký: Ngày:					
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		Số: /1-2-3-4-5-6.029.VX		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI (64 - SVN/2025)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	24	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	0	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	250	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	43	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	0	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	39	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1069	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	145	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C-96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: Ngày: 30/06/2025			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày: 30 Tháng 6 Năm 2025 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày.....Tháng.....Năm..... GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

BẢNG KÊ PHÉ LIỆU QUÝ 01/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

STT	NGÀY	SỐ XE	LU 160L	LU 120L	LU 60L	PHUY NHỰA 200L	PHUY SẮT 200L	PHUY SẮT 30L	PHUY SẮT 100L	CAN NHỰA	BỒN NHỰA	GIẤY	BAO NYLON	BAO ĐƯỜNG (cái)	RỈA PVC	NẠP CHAI NHỰA	THÙNG GIẤY
1	15/12/2023	51C88060										440	55		120	45	12
2	19/12/2023	51D68884										245	50		160	30	7
3	21/12/2023	51D68884										135	30		165	25	4
4	02/01/2024	51C88060										370	30		395	20	2
5	05/01/2024	51D68884										220	35		445	15	34
6	08/01/2024	54Y2232	40		135	15	6	16		178	1						
7	09/01/2024	51C88060										270	40		355	15	7
8	12/01/2024	51C88060										360	55	30	210	15	
9	16/01/2024	51D68884										600	35		625	40	68
10	18/01/2024	51C88060										500	35	30		30	18
11	23/01/2024	51D68884										535	45		695	40	28
12	26/01/2024	51C88060										555	65	30	140	25	
13	30/01/2024	51D68884										410	50		595	35	62
14	02/02/2024	54Y2232	25	6	104	31	2	30	1	136		245	55	30	265	30	12
15	06/02/2024	51C88060										290	40	30	380	30	3
16	22/02/2024	51D68884										690	110		705	25	117
17	17/02/2024	51D68884										820	95	75	420	65	42
18	01/03/2024	51D68884										620	65		460	30	24
19	05/03/2024	51D68884										545	85	60	240	35	43
20	07/03/2024	54Y4334	30		28	42	5	29	2	290							
21	08/03/2024	51D68884										430	85	45	520	45	37
22	12/03/2024	51D68884										310	60	45	255	25	16
23	15/03/2024	51C88060										585	80	60		25	4
24	19/03/2024	51D68884										265	45		740	35	20
25	25/03/2024	51C88060										398	147			37	1
26	26/03/2024	51C88060										110			725		
27	29/03/2024	51D68884										335	60		275	70	109
28	29/03/2024	54U2135	16			36	6	6		236							
TỔNG SỐ LƯỢNG:			111	6	267	124	19	81	3	840	1	10,283	1,452	435	8,890	787	670
ĐƠN GIÁ ĐÃ THUÊ			53,000	33,920	29,680	159,000	106,000	5,300	10,600	15,900	530,000	2,968	8,162	1,060	636	8,480	5,300
THÀNH TIỀN ĐÃ THUÊ			5,883,000	203,520	7,924,560	19,716,000	2,014,000	429,300	31,800	13,356,000	530,000	30,519,944	11,851,224	461,100	5,654,040	6,673,760	3,551,000
TỔNG TIỀN ĐÃ THUÊ			108,799,248														

CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM



Trương Anh Tuấn

TP Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY TNHH TM VÀ SX NGỌC TÂN KIẾN



HỒ THỊ KIM HÀ

BẢNG KÊ PHÉ LIỆU QUÝ 02/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

STT	NGÀY	SỐ XE	LU 160L	LU 120L	LU 60L	PHUY NHỰA 200L	PHUY SẮT 200L	PHUY SẮT 30L	PHUY SẮT 100L	CAN NHỰA	BỒN NHỰA	GIẤY	BAO NYLON	BAO ĐƯỜNG	RỈA PVC	NÁP CHAI NHỰA	THÙNG GIẤY
1	02/04/2024	51C88060										170			345	15	12
2	05/04/2024	51D68884										825	55	75	295	362	22
3	09/04/2024	51C88060										490	60	45	155	35	2
4	12/04/2024	51D68884										485	60	45	770	30	76
5	17/04/2024	51D68884										215	45	60	555	125	9
6	23/04/2024	54Y2232	32	6	84	23	10	40		236		305	40	45	575	45	62
7	26/04/2024	51D68884										442	43	30	534	29	11
8	03/05/2024	51D68884										205	25	15	400	55	16
9	07/05/2024	51C88060										325	20		190	15	20
10	10/05/2024	51D68884										335	40		240	45	7
11	14/05/2024	51D68884										615	35		650	75	56
12	17/05/2024	51C88060										405	55		425	75	11
13	21/05/2024	51C88060										430	70			35	4
14	23/05/2024	51D68884										265	35	45	695	65	36
15	28/05/2024	51C88060										230	70	75	755	30	55
16	29/05/2024	54U2032	26	5	110	24		20		296							
17	31/05/2024	51D68884										370	60	30	425	35	16
18	04/06/2024	51D68884										220	30	30	360	35	29
19	10/06/2024	51D68884										1000	90	45	400	65	52
20	11/06/2024	51D68884										130	20		515	15	
21	14/06/2024	51D68884										360	65		395	35	42
22	18/06/2024	51C88060										290	55	30	415	25	
23	25/06/2024	51D68884										295	40	60	350	45	52
24	29/06/2024	54U2032	17	7	175	14	8	28	1	286							
TỔNG SỐ LƯỢNG:			75	18	369	61	18	88	1	818	-	8,407	1,013	630	9,444	1,291	590
ĐƠN GIÁ ĐÃ THUẾ			53,000	33,920	29,680	159,000	106,000	5,300	10,600	15,900	530,000	2,968	8,162	1,060	636	8,480	5,300
THÀNH TIỀN ĐÃ THUẾ			3,975,000	610,560	10,951,920	9,699,000	1,908,000	466,400	10,600	13,006,200	-	24,951,976	8,268,106	667,800	6,006,384	10,947,680	3,127,000
TỔNG TIỀN ĐÃ THUẾ			94,596,626														



Trần Thanh Tuấn

Gi chú: bản kê này được duyệt dựa trên việc kiểm tra và xác nhận là chính xác qua chữ ký nháy của nhân viên phụ trách (Trần Thanh Tuấn). Nhân viên đã xác nhận số lượng phuy đã giao là đúng.



BẢNG KÊ PHÉ LIỆU QUÝ 03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

STT	NGÀY	SỐ XE	LU 160L	LU 120L	LU 60L	PHUY NHỰA 200L	PHUY SAI 200L	PHUY SẮT 30L	PHUY SẮT 100L	CAN NHỰA	BỌN NHỰA	GIẤY	GIẤY HUY	RỬA NHÔM HUY	BAO NYLON	BAO ĐƯỜNG (cải)	BAO ĐAI	RỬA PVC	NẠP CHAI NHỰA	THÙNG GIẤY	SẮT PL
1	01/07/2024	51D68884										310			60	135		410	290	46	
2	02/07/2024	51D68884										140			20	15		345	15	9	
3	05/07/2024	51D68884										500			30	45		510	20	4	
4	09/07/2024	51D68884										490			41	30		521		9	
5	12/07/2024	51C88060										823			103	70			45	1	
6	12/07/2024	51C20230	62		1	52	2	20	1	157											
7	16/07/2024	51D68884										520			49			1204	10	31	40
8	19/07/2024	51D68884										510			108	100		875	12	30	
9	24/07/2024	51D68884										399			80	80		820	198	9	
10	25/07/2024	54Z5331	40		165	30		7		135											
11	30/07/2024	51D68884										398			62	70		654	10	26	
12	02/08/2024	51D68884										538			29	45			47	6	
13	06/08/2024	51C88060										163						1064			
14	07/08/2024	51D68884										670			55	120		240	47	9	
15	09/08/2024	51D68884										497			31	45		1460	129	3	
16	13/08/2024	51D68884										601			69	45		687	37	23	
17	13/08/2024	51C20230	74		6	62	21			147											
18	16/08/2024	51C88060										494			59	40		575	20		
19	19/08/2024	54U2135	34			10		44		30											
20	23/08/2024	51D68884										1158			131	150		918	60	30	
21	29/08/2024	51D68884										578			99	10	5	947	51	23	
22	29/08/2024	51C20230				47	33			6											
23	30/08/2024	51C96434											60.2	34.8							
24	12/09/2024	51D68884										1449			91	70	3	331	56	15	
25	12/09/2024	51C20230	44																		
26	17/09/2024	51D68884										775			86	10	20	2555	49	9	
27	19/09/2024	51C20230	58		10	57	19														
28	24/09/2024	51D68884										1247			174		8	1320	58	9	
29	25/09/2024	54U2135								252											
TỔNG SỐ LƯỢNG:			312.0	-	182.0	258.0	75.0	71.0	1.0	727.0	-	12,260.0	60.2	34.8	1,377.0	1,080.0	36.0	15,436.0	1,154.0	292.0	40.0
ĐƠN GIÁ ĐÃ THUẾ			53,000	33,920	29,680	159,000	106,000	5,300	10,600	15,900	530,000	2,968	800	300	8,162	1,060	9,540	636	8,480	5,300	5,300
THANH TIỀN ĐÃ THUẾ			16,536,000	-	5,401,760	41,022,000	7,950,000	376,300	10,600	11,559,300	-	36,387,680	48,160	10,440	11,239,074	1,144,800	343,440	9,817,296	9,785,920	1,547,600	212,000
TỔNG TIỀN ĐÃ THUẾ			153,392,370																		

M.S.D.N: 0312003458 - C.T.C.F
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
H. Anh Tuấn

TP Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 09 năm 2024
CÔNG TY TNHH TM VÀ SX NGỌC TÂN KIẾN
Giám đốc
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT
HỌ TÊN KIM HẠ
NGỌC TÂN KIẾN
Q.BÌNH TÂN TP.HỒ CHÍ MINH

BẢNG KÊ PHÉ LIỆU QUÝ 04/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

ST T	NGÀY	SỐ XE	LU 160L	LU 120L	LU 60L	PHUY NHỰA 200L	PHUY SẮT 200L	PHUY SẮT 30L-60L	PHUY SẮT 100L	CAN NHỰA	BÓN NHỰA	GIẤY	GIẤY Hủy	RỈA NHÔM	BAO NYLON	BAO ĐƯỜNG	BAO ĐAI	RỈA PVC	NẠP CHAI NHỰA	THÙNG GIẤY	SẮT PL	
1	01/10/2024	51D68884										962				120	100	4	773	145	10	
2	01/10/2024	51C36842	38	4	15	36	8	36	2	61												
3	04/10/2024	51D68884										1054			64	50	12	593	98	48		
4	08/10/2024	51D68884										542			37	40	5	428	74	23		
5	09/10/2024	51C36842	37			33		13		83												
6	11/10/2024	51C88060										502			54	30	7	673	20			
7	11/10/2024	51C96434											1112	828.7								
8	15/10/2024	51C88060										1739			88		5	2188	40	82		
9	17/10/2024	54U2135				141																
10	22/10/2024	51C88060										863			92	50	8	1274	20	44		
11	22/10/2024	54Y4334	28			91	3															
12	24/10/2024	54U2135			7			38		141												
13	25/10/2024	51D68884										518			116	70	3	467	20	10		
14	30/10/2024	54Z5206	60			64	12															
15	01/11/2024	51D68884										738					5	1138	30	33		
16	05/11/2024	51D68884										578			45	70	2	412	17	5		
17	08/11/2024	51C88060										678			98	150	3	592	15	15		
18	08/11/2024	51C36842	25	6	3	71	8	15	2	140												
19	12/11/2024	51D68884										334			52	20	2	544	5	12		
20	15/11/2024	51D68884										523			35	80	1	570	9	28		
21	19/11/2024	51C88060										409			76		6	411	11	5		
22	21/11/2024	54U2032	16			47	7															
23	22/11/2024	51D68884										305			81	70	3	1062		101		
24	26/11/2024	51D68884										790			42	20	6	776	30	50		
25	27/11/2024	54Y4334	24			76	22															
26	29/11/2024	51D68884										631			50	20	6	860		20		
27	29/11/2024	51C96434											585.5	481								
28	03/12/2024	51C88060										292			21		5	466	30	10		
29	03/12/2024	51C96434											3285.2									
30	04/12/2024	51C36842	78			48		53		242												
31	06/12/2024	51D68884										352			54	20	2	739	16	9		
32	10/12/2024	50H65305										453			54	30	0	560	23	3		
33	13/12/2024	50H65305										758			67	90	8	719	44	7		
34	16/12/2024	51C36842	66			94																
35	17/12/2024	50H65305										520			63		7	573	96			
37	19/12/2024	51C20230	5	6		7	8	10		115												
38	20/12/2024	51C96434											782	37.8								
39	20/12/2024	50H65305										96			14	20	8	535	81	11		
TỔNG SỐ LƯỢNG:			377.0	16.0	25.0	708.0	68.0	165.0	4.0	782.0	-	13,637.0	5,764.7	1,347.5	1,323.0	930.0	117.0	16,353.0	824.0	526.0	-	-
ĐƠN GIÁ ĐÃ THU:			53,000	33,920	29,680	159,000	106,000	5,300	10,600	15,900	530,000	2,968	800	300	8,162	1,060	9,540	636	8,480	5,300	5,300	-
THANH TIỀN ĐÃ THU:			19,981,000	542,720	742,000	112,572,000	7,208,000	874,500	42,400	12,433,800	-	40,474,616	4,611,760	404,250	10,798,326	985,800	1,116,180	10,400,508	6,987,520	2,787,800	-	-
TỔNG TIỀN ĐÃ THU:			232,963,180																			

CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Trương Linh Tuấn



BẢNG KÊ PHÉ LIỆU QUÝ 01/2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

STT	NGÀY	SỐ XE	LU 160L	LU 120L	LU 60L	PHUY NHỰA 200L	PHUY SẮT 200L	PHUY SẮT 30L-60L	PHUY SẮT 100L	CAN NHỰA	BÓN NHỰA	GIẤY HUY	RỈA NHÓM HUY	GIẤY	BAO NYLON	BAO ĐƯỜNG (cái)	BAO ĐAI	RỈA PVC	NÁP CHAI NHỰA	THÙNG GIẤY	SẮT PL	PALLET GỖ
1	03/01/2025	50H65305																				
2	07/01/2025	50H65305																				
3	10/01/2025	50H65305												1077	12	30	4	856	81	30		
4	10/01/2025	51C96434												649	41	50		361	31	16		
5	14/01/2025	50H65305										2522,1	140,5	816	86	75		458	31	20		
6	14/01/2025	54Y2232	55			55	15							529	67	45		2559	29	17		
7	17/01/2025	50H65305																				
8	20/01/2025	51C36842	44		4	69	15	18		175				689	96	20		403	13	24		
9	21/01/2025	51C88060																				
10	21/01/2025	51C96434	16	12		34	6	5	1	93				425	48	20		326	20	43		1
11	06/02/2025	50H65305																				
12	11/02/2025	50H65305												1045	149	60		692	30	16		
13	12/02/2025	51C36842	28			108	8							644	80	60	1	620	44	32		
14	13/02/2025	50H65305																				
15	17/02/2025	51C96434	72	3		48	8							476	67	30	1	209	24	9		
16	18/02/2025	50H65305																				
17	19/02/2025	51C96434	11			2								784	150	30		559	27	30		
18	21/02/2025	50H65305																				
19	25/02/2025	50H65305												652	97			322	30	22		
20	25/02/2025	51C96434	39	2		16	3	22	1	155				410	29			460	13	20		
21	28/02/2025	50H65305																				
22	03/03/2025	54Y2232	19			74	20			80				586	58			575	21	36		
23	04/03/2025	50H65305																				
24	06/03/2025	51C96434						8		149				465	38	20		362	20	33		
25	07/03/2025	50H65305																				
26	12/03/2025	50H65305												782	100	40		607	40	18		
27	13/03/2025	54Y4334	19			82	23							632	67	40		393	28	30		
28	14/03/2025	51C88060																				
29	18/03/2025	50H65305												452	107	20		251	6	12		
30	20/01/2025	54V9009	54			50	16							382	104			786	37	33		
31	21/03/2025	50H65305																				
32	21/03/2025	51C96434	27			1								571	140	40		370	40	32		
33	24/03/2025	51C96434	37	7		15		5	1	94												
34	25/03/2025	50H65305																				
35	28/03/2025	50H65305												418	95	50		363	30	54		
TỔNG SỐ LƯỢNG:			421,0	24,0	4,0	554,0	114,0	58,0	3,0	746,0	-	2,522,1	140,5	524	56			401	23	10		
ĐƠN GIÁ ĐÃ THU:			53.000	33.920	29.680	159.000	106.000	5.300	10.600	15.900	530.000	800	300	13.008,0	1.687,0	630,0	6,0	11.925,0	618,0	537,0	-	1,0
THANH TIỀN ĐÃ THU:			22.313.000	814.080	118.720	88.086.000	12.084.000	307.400	31.800	11.861.400	-	2.017.680	42.150	38.607.744	13.769.294	667.800	97.240	7.589.388	5.240.640	2.846.100	-	12.720
TỔNG TIỀN ĐÃ THU:																						



BẢNG KÊ PHÉ LIỆU QUÝ 02/2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

STT	NGÀY	SỐ XE	LU 160L	LU 120L	LU 60L	PHUY NHỰA 200L	PHUY SAT 200L	PHUY SAT 30L-60L	PHUY SAT 100L	CAN NHỰA	BÓN NHỰA	GIẤY HUỖ	RIA NHOM HUỖ	GIẤY	BAO NYLON	BAO ĐƯƠNG (cái)	BAO ĐAI	RIA PVC	NẠP CHAI NHỰA	THÙNG GIẤY	SẮT PL	PALLET GỖ
1	01/04/2025	50H65305																				
2	04/04/2025	50H81247	46		12	54	6			150				463	17			321	15	9		
3	04/04/2025	50H65305																				
4	08/04/2025	51C96434												635	49	90		265	4	9		
5	10/04/2025	51C96434	19			36						395	50									
6	10/04/2025	50H65305																				
7	11/04/2025	51C96434												637	54			504	76	51		
8	15/04/2025	50H65305										63	119									
9	17/04/2025	50H82906				59								807	54			655	47	36		
10	18/04/2025	51C96434								272												
11	18/04/2025	50H65305										1176	386									
12	19/04/2025	54V9009	6			9								382	85	15		190	30	46		
13	21/04/2025	51C96434	21			23	15															
14	21/04/2025	50H65305																				
15	22/04/2025	51C96434	34	1	16	8		22	1	26				239	21	15		599	18	6		
16	22/04/2025	51C88060																				
17	25/04/2025	51C96434	22			27	2			11				145	11			154	2	3		
18	28/04/2025	51C96434			6	3		7		46												
19	28/04/2025	50H65305																				
20	05/05/2025	50H65305												860	52			557	10	30		
21	09/05/2025	51C96434	17			38	6							198	40			258		27		
22	09/05/2025	51C88060																				
23	13/05/2025	54V9009	22	5	1	24	4	16	1	61				477	32				15	13		
24	13/05/2025	50H65305																				
25	16/05/2025	50H65305												375	12			518	19	45		
26	21/05/2025	50H65305												381	21			364	22	45		
27	23/05/2025	54V9009	51			50	11							737	68			402	15	39		
28	26/05/2025	54V9009	46			54	13															
29	27/05/2025	51C88060																				
30	30/05/2025	50H65305												670	97			273	18			
31	03/06/2025	50H65305												475	49			999	13	34		
32	03/06/2025	54V9009	23			75	14							404	20			311	12	9		
33	06/06/2025	54V9009	84			38	6															
34	06/06/2025	50H65305																				
35	09/06/2025	54V9009				24	3							460	37			246	38	39		
36	10/06/2025	54V9009			8			45		407												
37	11/06/2025	51C88060																				
38	12/06/2025	51C96434				20	2			57				901	77	80			52			
39	13/06/2025	51C96434	14																			
40	13/06/2025	51C37778	9			1																
41	13/06/2025	50H65305																				
42	17/06/2025	51C96434				26		7		44				548	32	80		1022	3	32		
43	17/06/2025	50H65305																				
44	20/06/2025	54V9009	42			62	7							222	30			391	118	13		
45	20/06/2025	50H65305																				
46	23/06/2025	51C96434	30			19	2							793	38			456	51	11		
47	24/06/2025	51C96434																				
48	24/06/2025	50H65305										3392	112.5									
49	25/06/2025	51C96434	58		6	8		11	1	82				365	55			402	29	14		
TỔNG SỐ LƯỢNG:			544.0	6.0	49.0	658.0	91.0	108.0	3.0	1.156.0	-	5.226.0	667.5	11.174.0	951.0	280.0	-	8.887.0	607.0	511.0	-	-
ĐƠN GIÁ ĐÃ THUẾ			53,000	33,920	29,680	159,000	106,000	5,300	10,600	15,900	530,000	800	300	2,968	8,162	1,060	9,540	8,887.0	607.0	511.0	-	-
THANH TIỀN ĐÃ THUẾ			28,832,000	203,520	1,454,320	104,622,000	9,646,000	572,400	31,800	18,380,400	-	4,180,800	200,250	33,164,432	7,762,062	296,800	-	5,632,132	5,147,360	2,708,300	-	-
TỔNG TIỀN ĐÃ THUẾ			222,854,576																			

